

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

##### **1.1. Giới thiệu về dự án**

- Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2: vị trí công trình thủy điện thuộc xã La Êê và xã Nam Giang, thành phố Đà Nẵng (trước đây thuộc xã La Êê và xã Zuôi, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam), công suất lắp máy là 100MW. Nhà máy đã có Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 04/12/2006 về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam cấp. Công trình đã đưa vào vận hành và phát điện tháng 6/2018.

- Nhà máy thủy điện Sông Bung 4: vị trí xây dựng tại xã Bến Giằng, thành phố Đà Nẵng (trước đây thuộc xã Tà Pơ và xã Zuôi thuộc huyện Nam Giang), có công suất lắp máy 156MW. Nhà máy đã có Giấy phép môi trường số 116/GP-BTNMT ngày 20/02/2025. Công trình đã đưa vào vận hành và phát điện tháng 9/2014.

##### **1.2. Thông tin gói thầu**

- Gói thầu 10-2026: Dịch vụ quan trắc môi trường, lập Báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường tại NMTĐ Sông Bung 4 và NMTĐ Sông Bung 2.

- Mục đích của gói thầu: Thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường, lập báo cáo giám sát môi trường Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4 và Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày.

#### **2. Mục tiêu công việc:**

Lựa chọn đơn vị có đủ năng lực thực hiện dịch vụ quan trắc môi trường, lập báo cáo giám sát môi trường tại Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4 và Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2 như danh mục thực hiện nêu tại phạm vi cung cấp, Mẫu số 01A Chương IV của E-HSMT theo đúng yêu cầu kỹ thuật và các văn bản pháp luật hiện hành quy định.

#### **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

##### **3.1. Yêu cầu chung:**

Nhà thầu cam kết trong E-HSMT các nội dung sau:

- Nhà thầu bố trí nhân sự, thiết bị phù hợp, đáp ứng quy định điều kiện đối với hoạt động quan trắc và phân tích môi trường để thực hiện tất cả các danh mục dịch vụ thực hiện theo yêu cầu tại bảng Phạm vi cung cấp, Mẫu số 01 Chương IV của E-HSMT.

- Nhà thầu có năng lực hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường quy định tại Điều 91, Điều 92 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ

(Nghị định 08/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và tại Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ); cam kết tuân thủ các quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.

- Trường hợp Chủ đầu tư phát hiện sai sót, khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại Mục 15 E-ĐKC.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu nội quy của Công ty Thủy điện Sông Bung về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ & bảo vệ môi trường khi tham gia thực hiện tại các vị trí công tác thuộc Công trình Thủy điện Sông Bung 4, Công trình Thủy điện Sông Bung 2. Nhà thầu chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động cho nhân sự trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

### **3.2. Yêu cầu về năng lực kỹ thuật:**

- Nhà thầu có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường (hoặc Bộ Tài Nguyên và Môi trường) cấp theo quy định tại Điều 91, Điều 92 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (Nghị định 08/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và tại Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ), còn hiệu lực và đảm bảo phân tích được tất cả các thông số thuộc phạm vi cung cấp dịch vụ của E-HSMT.

Trường hợp nhà thầu có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Bộ Tài nguyên và Môi trường) cấp còn hiệu lực nhưng không phân tích được tất cả các thông số trong E-HSMT thì nhà thầu có thể sử dụng nhà thầu phụ có năng lực để thực hiện cho các thông số mà nhà thầu không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu. Nhà thầu kê khai năng lực, phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ theo **Mẫu số 09A**.

Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh đáp ứng các yêu cầu trên trong E-HSDT. Trường hợp E-HSDT không kê khai và đính kèm tài liệu chứng minh thì nhà thầu phải làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp sau khi làm rõ, nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu trên thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.

### **3.3. Các yêu cầu cụ thể:**

#### **3.3.1. Phạm vi cung cấp dịch vụ:**

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ đáp ứng khối lượng và yêu cầu nêu tại Mẫu số 01 Chương IV của E-HSMT.

#### **3.3.2. Nội dung công việc, tiến độ của gói thầu:**

a. Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) đáp ứng tiến độ của E-HSMT, cụ thể như sau:

- Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt, nước thải, nước sinh hoạt từng quý thông qua phiếu kết quả quan trắc;

- Báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo từng Quý như tiến độ quy định ở Mục c Điều này.

- Báo cáo giám sát môi trường định kỳ phù hợp với các nội dung thực hiện quan trắc, phù hợp yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường (Thông tư 02/2026/TT-BTNMT đã được bổ sung, sửa đổi tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 và tại Thông tư 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026) và các quy định hiện hành khác; phương pháp quan trắc môi trường đảm bảo tuân thủ ít nhất theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.

b. Tiến độ thực hiện gói thầu: 365 ngày, từ Quý 4/2026 đến Quý 3/2027.

c. Nhà thầu hoàn thành dịch vụ đáp ứng yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu thực hiện các Báo cáo giám sát môi trường định kỳ cho từng Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2, Nhà máy thủy điện Sông Bung 4. Cụ thể như sau:

(i). Nhà máy thủy điện Sông Bung 2:

Thực hiện 04 đợt quan trắc môi trường định kỳ và lập các báo cáo Giám sát môi trường theo từng đợt quan trắc, gồm:

Chi tiết các nội dung của Báo cáo từng Quý như sau:

Stt	Danh mục	Thời gian thực hiện	Yêu cầu đầu ra
<b>A</b>	<b>Công trình thủy điện Sông Bung 2</b>		
1	Quan trắc môi trường nước mặt (4 vị trí: 02 vị trí trong lòng hồ; 01 vị trí tại khu vực hạ lưu sau đập; 01 vị trí tại khu vực tiếp nhận nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước lẩn đầu (trên Sông Bung, sau kênh xả nhà máy)	Quý 4/2026, Quý 2/2027	Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt của từng Quý
2	Nước thải sinh hoạt tại 03 vị trí (gồm: khu nhà ở tại khu vực đập, khu quản lý vận hành, khu vực nhà máy);	Quý 4/2026, Quý 1/2027, Quý 2/2027, Quý 3/2027	Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt của từng Quý

Stt	Danh mục	Thời gian thực hiện	Yêu cầu đầu ra
3	Nước thải công nghiệp tại các vị trí trước và sau hệ thống xử lý	Quý 4/2026, Quý 1/2027, Quý 2/2027, Quý 3/2027	Kết quả quan trắc chất lượng nước thải công nghiệp của từng Quý
4	Giám sát, thu thập thông tin về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại	Quý 4/2026, Quý 2/2027	Kết quả giám sát công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại của từng đợt
5	Môi trường sinh thái	Quý 4/2026, Quý 2/2027	Kết quả giám sát việc phục hồi các diện tích đất bị sử dụng sau công trình; công tác trồng bù rừng thay thế của Dự án; giám sát thực vật phù du, động vật phù du, tảo, động vật đáy trong lòng hồ, hạ lưu đập và hạ lưu Nhà máy của từng đợt.
6	Môi trường kinh tế- xã hội	Quý 4/2026	Kết quả giám sát về sức khỏe cộng đồng, các dịch bệnh; Biến đổi kinh tế, xã hội tại các khu dân cư ven hồ của Công trình Thủy điện Sông Bung 2
7	Lập các báo cáo GS MT theo từng Quý	Quý 4/2026, Quý 1/2027, Quý 2/2027, Quý 3/2027	04 báo cáo GSMT theo Quý

(ii). Nhà máy thủy điện Sông Bung 4:

Thực hiện 02 đợt quan trắc môi trường định kỳ và lập các báo cáo Giám sát môi trường theo từng đợt quan trắc.

Chi tiết các nội dung của Báo cáo từng Quý như sau:

Stt	Danh mục	Thời gian thực hiện	Yêu cầu đầu ra
<b>B</b>	<b>Công trình thủy điện Sông Bung 4</b>		
1	Quan trắc môi trường nước mặt. Tại 02 vị trí: trên Sông Bung - sau kênh xả NMTĐ SB4; trong lòng hồ Sông Bung 4 (trước đập tràn)	Quý 1/2027, Quý 3/2027,	Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt của từng Quý
2	Nước thải sinh hoạt (02 vị trí: khu quản lý vận hành, tại khu vực	Quý 1/2027, Quý 3/2027	Kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt của từng Quý

Stt	Danh mục	Thời gian thực hiện	Yêu cầu đầu ra
	Nhà máy)		
3	Nước thải công nghiệp tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	Quý 1/2027, Quý 3/2027	Kết quả quan trắc chất lượng nước thải công nghiệp của từng Quý
4	Giám sát, thu thập thông tin về công tác quản lý chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại	Quý 1/2027, Quý 3/2027	Kết quả giám sát công tác quản lý chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại của Quý
5	Thực hiện báo cáo GS MT	Quý 1/2027, Quý 3/2027	02 báo cáo GSMT theo Quý.

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:*

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

#### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

- Nhà thầu phải thông báo thời gian thực hiện, danh sách nhân sự và thiết bị huy động của từng đợt thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư trước ít nhất 03 ngày bằng email/ văn bản, trong đó nêu rõ : thời gian thực hiện; tiến độ thực hiện cho từng đợt (gồm công tác hiện trường, công tác trong phòng thí nghiệm, bàn giao sản phẩm); thiết bị, máy móc, nhân sự huy động cho từng đợt.

- Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành Dự thảo báo cáo định kỳ chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày hoàn thành công tác quan trắc hiện trường để gửi cho Chủ đầu tư xem xét, góp ý; sau khi nhận được các góp ý của Chủ đầu tư thì trong vòng 5 ngày phải hoàn thiện và gửi bản Báo cáo hiệu chỉnh về Chủ đầu tư (kèm công văn giao nộp hoặc biên bản bàn giao Báo cáo).